

Số: 1327/QĐ-UBND

Phú Giáo, ngày 28 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND huyện Phú Giáo khoá IV - kỳ họp thứ 7 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính Kế hoạch tại Tờ trình số 313/TTr-TCKH ngày 28/12/2018 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Phú Giáo năm 2019 như sau:

1. Chỉ tiêu kinh tế

1.1. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp tăng từ 5,8% - 6,2% so với thực hiện năm 2018.

1.2. Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng từ 12,5% - 13,2% so với thực hiện năm 2018.

1.3. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tăng từ 20% - 21% so với thực hiện năm 2018.

1.4. Tổng thu mới ngân sách: 281.512 triệu đồng, tăng 10% so với ước thực hiện năm 2018.

1.5. Tổng chi ngân sách: 919.246 triệu đồng, giảm 2% so với ước thực hiện năm 2018.

2. Chỉ tiêu xã hội

2.1. Tỷ lệ hộ sử dụng điện 99,98%, từng bước nâng cao chất lượng sử dụng điện.

2.2. Nâng tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch toàn huyện lên 46,63%. Trong đó: tỷ lệ hộ dân đô thị được sử dụng nước sạch lên 80,2%, tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch lên 39,7%.

2.3. Giáo dục: Năm 2019 phấn đấu đạt chuẩn quốc gia thêm 01 trường; duy trì và giữ vững chất lượng giáo dục của các trường đạt chuẩn quốc gia và các trường đạt chuẩn về kiểm định chất lượng giáo dục.

2.4. Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng cân nặng theo tuổi 2,63%, giảm 0,2% so với năm 2018; suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi 5,12%, giảm 0,2% so với năm 2018.

2.5. Tỷ suất sinh giảm 0,3‰; Phần đầu người dân tham gia BHYT đạt 85%.

2.6. Tỷ lệ hộ nghèo 0,49%, giảm 0,1% so với năm 2018 (năm 2018 tỷ lệ hộ nghèo 0,59%); Giải quyết việc làm mới cho 900 đến 1.000 lao động.

3. Chỉ tiêu khác

3.1. Công tác giao quân đạt 100% chỉ tiêu pháp lệnh.

3.2. Phần đầu 02 xã Vĩnh Hòa, Tân Hiệp đạt nông thôn mới nâng cao vào cuối năm 2019. Hoàn chỉnh hồ sơ trình Tỉnh và Trung ương xét công nhận Huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

3.3. Hoàn thành cấp GCNQSDĐ đối với các khu đất công do cấp xã quản lý và 100% khu đất đã cấp GCNQSDĐ phải được UBND xã, thị trấn lập phương án sử dụng đất.

3.4 Tỷ lệ hòa giải thành ở cơ sở đạt tỷ lệ trên 90%.

Điều 2. Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch được giao, các cơ quan, ban ngành và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện, phần đầu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính Kế hoạch, Chủ tịch UBND các xã - thị trấn và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

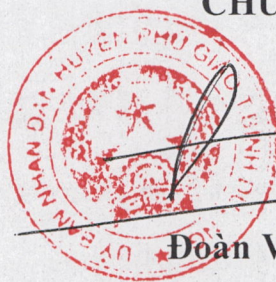
Quyết định có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019./.

Nơi nhận:

- TT HU, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Như điều 3;
- Lưu: VT.

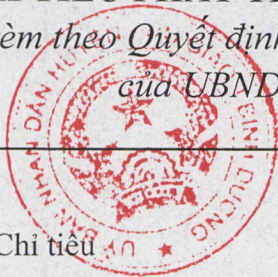
(Chữ ký)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Đồng

Phụ lục
MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019
(Ban hành kèm theo Quyết định số 13.27/QĐ-UBND ngày 28/12/2018
của UBND huyện Phú Giáo)



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Đơn vị theo dõi, báo cáo
	1	2	3	4
I	Các chỉ tiêu kinh tế			
1	Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp	%	tăng từ 5,8 - 6,2	Chi cục thống kê huyện
2	Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	%	tăng từ 12,5 - 13,2	Chi cục thống kê huyện
3	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ	%	tăng từ 20 - 21	Chi cục thống kê huyện
4	Thu mới ngân sách	Triệu đồng	281.512	Phòng TCKH
5	Chi ngân sách địa phương	Triệu đồng	919.246	Phòng TCKH
II	Các chỉ tiêu xã hội			
1	Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%	99,98	Phòng Kinh tế
2	Tỷ lệ hộ sử dụng nước			
	- TL hộ dân sử dụng nước sạch toàn huyện	%	46,63	Phòng Kinh tế
	- Tỷ lệ hộ dân đô thị sử dụng nước sạch	%	80,2	Phòng Kinh tế
	- Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch	%	39,7	Phòng Kinh tế
3	Trường đạt chuẩn quốc gia	trường	1	Phòng GD&ĐT
4	Tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng			
	- Suy dinh dưỡng cân nặng theo tuổi	%	2,63	Phòng Y tế
	- Suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi	%	6,12	Phòng Y tế
5	Tỷ suất sinh, tỷ lệ tham gia BHYT			
	- Tỷ suất sinh	‰	0,3	Phòng Y tế
	- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	85	BHXH huyện
6	Tỷ lệ hộ nghèo và giải quyết việc làm			
	- Tỷ lệ hộ nghèo (giảm theo tiêu chí mới của	%	0,49	Phòng Lao động -TBXH
	- Giải quyết việc làm mới cho người lao động	người	900- 1000	Phòng Lao động -TBXH
III	Các chỉ tiêu khác			
1	Công tác giao quân theo chỉ tiêu pháp lệnh	%	100	BCH Quân sự huyện
2	Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới		Ghi chú	Phòng Kinh tế
3	Công tác cấp giấy CNQSDĐ		Ghi chú	Phòng TNMT
4	Tỷ lệ hòa giải thành ở cơ sở	%	> 90	Phòng Tư pháp

Ghi chú:

III-2 Phần đầu 02 xã Vĩnh Hòa, Tân Hiệp đạt nông thôn mới nâng cao vào cuối năm 2019. Hoàn chỉnh hồ sơ trình Tỉnh và Trung ương xét công nhận Huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

III-3 Hoàn thành cấp GCNQSDĐ đối với các khu đất công do cấp xã quản lý và 100% khu đất đã cấp GCNQSDĐ phải được UBND xã, thị trấn lập phương án sử dụng đất.